

KẾT LUẬN THANH TRA
Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí
trong 02 năm (2023 - 2024) tại các trường Trung học cơ sở:
Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân tại xã Gò Nổi

Thực hiện Quyết định số 359/QĐ-TTTP ngày 29/5/2026 của Chánh Thanh tra thành phố về việc thanh tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong 02 năm (2023 - 2024) tại các trường Trung học cơ sở (gọi tắt là THCS): Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân tại xã Gò Nổi. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại các Trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân từ ngày 08/6/2026 đến ngày 09/7/2026.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTT ngày 22/7/2026 của Đoàn thanh tra, Báo cáo số 02/BC-TTĐ ngày 31/7/2026 kết quả thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra của Tổ thẩm định theo Quyết định số 364/QĐ-TTTP ngày 01/6/2026, Chánh Thanh tra thành phố kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

- Các Trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương, Trần Cao Vân (gọi tắt là 03 Trường) được thành lập lần lượt theo các Quyết định số 41/QĐ-UBND, số 42/QĐ-UBND, số 43/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Gò Nổi. 03 Trường là đơn vị sự nghiệp được Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- Về số lượng người làm việc: Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: năm 2023 có 29 người, năm 2024 có 30 người; Trường THCS Lê Đình Dương: năm 2023 có 26 người, năm 2024 có 27 người; Trường THCS Trần Cao Vân: năm 2023 có 29 người, năm 2024 có 28 người.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

Căn cứ Quyết định số 359/QĐ-TTTP ngày 29/5/2026 của Chánh Thanh tra thành phố Đà Nẵng, phạm vi thanh tra và thời kỳ thanh tra như sau:

Phạm vi thanh tra: công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí tại các trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân tại xã Gò Nổi; thời kỳ thanh tra từ năm 2023 đến năm 2024. Kết quả thanh tra như sau:

I. CÔNG TÁC LẬP DỰ TOÁN, XÂY DỰNG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ, QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG, QUY CHẾ KHEN THƯỞNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 73/2024/NĐ-CP¹

1. Về công tác xây dựng, lập dự toán

03 Trường đã xây dựng, lập dự toán các nguồn thu và nhiệm vụ chi trong năm

¹ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

2023, 2024 được Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Điện Bàn thẩm tra, tổng hợp đề nghị UBND thị xã Điện Bàn phân bổ dự toán ngân sách hàng năm cơ bản đảm bảo theo quy định².

2. Về xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công, Quy chế khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP

a) Về Quy chế chi tiêu nội bộ

03 Trường đã ban hành quyết định về quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023, 2024 cơ bản đảm bảo quy định. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy việc xây dựng một số nội dung chi chưa phù hợp: chi hỗ trợ công tác thu học phí 5%/tổng số tiền thu được cho cá nhân tham gia quản lý đồn đốc và thu học phí; chi cho công tác xét tốt nghiệp THCS; ưu tiên mức chi hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho nhân viên Văn phòng gồm kế toán, văn thư, thư viện, nhân viên thiết bị chưa đảm bảo theo quy định³; căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng để xây dựng nội dung chi khen thưởng khác⁴ ngoài chế độ khen thưởng của Luật Thi đua, khen thưởng; ngoài ra, Trường THCS Trần Cao Vân chi cho công tác tuyển sinh lớp 6, ban kiểm kê cơ sở vật chất hàng năm và Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, THCS Lê Đình Dương chi phục vụ, khánh tiết hội nghị không đúng quy định⁵.

b) Về Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

03 Trường đã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và quy chế quản lý, sử dụng trang thiết bị, công cụ, dụng cụ năm 2023, 2024 đảm bảo quy định⁶.

c) Về Quy chế khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP

03 Trường đã ban hành quyết định về quy chế tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP; trong đó, 03 Trường đã xây dựng hệ số để làm căn cứ xác định mức tiền thưởng đối với cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ.

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC NGUỒN KINH PHÍ TRONG 02 NĂM (2023 - 2024)

1. Công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

² Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025; Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026.

³ Điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: “Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động: đơn vị chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả của từng người”.

⁴ Khen thưởng cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động của nhà trường; khen thưởng cho học sinh, khen thưởng giáo viên có học sinh giỏi, học sinh năng khiếu đạt giải...

⁵ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

⁶ Điều 7 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Theo báo cáo của 03 Trường, 03 Trường không thực hiện chi chế độ chính sách đối với nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập trong năm 2023, 2024, do không được cấp kinh phí. Tại Báo cáo số 73/BC-NĐC ngày 02/6/2026 của Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Báo cáo số 60/BC-LĐĐ ngày 02/6/2026 của Trường THCS Lê Đình Dương, Báo cáo số 92/BC-TCV ngày 02/6/2026 của Trường THCS Trần Cao Vân và qua kiểm tra, tổng hợp nguồn kinh phí năm 2023, 2024 (Có Phụ lục I kèm theo), cho thấy:

a) Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu

- Năm 2023:

+ Nguồn kinh phí tự chủ: kinh phí được sử dụng: 3.610.618.115 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 3.610.618.115 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí không tự chủ: kinh phí được sử dụng: 202.470.000 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 202.470.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

- Năm 2024:

+ Nguồn kinh phí tự chủ: kinh phí được sử dụng: 4.738.604.226 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 4.738.604.226 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí không tự chủ: kinh phí được sử dụng: 170.620.000 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 170.620.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: kinh phí được sử dụng: 139.014.000 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 139.014.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

b) Trường THCS Lê Đình Dương

- Năm 2023:

+ Nguồn kinh phí tự chủ: kinh phí được sử dụng: 3.792.757.123 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 3.792.757.123 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí không tự chủ: kinh phí được sử dụng: 188.238.000 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 188.238.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

- Năm 2024:

+ Nguồn kinh phí tự chủ: kinh phí được sử dụng: 5.081.837.158 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 5.076.269.158 đồng; kinh phí còn lại chuyển năm sau: 5.568.000 đồng.

+ Nguồn kinh phí không tự chủ: kinh phí được sử dụng: 157.180.000 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 157.180.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: tổng kinh phí được sử dụng: 148.755.654 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 148.755.654 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

c) Trường THCS Trần Cao Vân

- Năm 2023

+ Nguồn kinh phí tự chủ: kinh phí được sử dụng: 3.835.998.225 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 3.835.998.225 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí không tự chủ: kinh phí được sử dụng: 132.710.000 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 132.710.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

- Năm 2024

+ Nguồn kinh phí tự chủ: kinh phí được sử dụng: 4.717.116.522 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 4.717.116.522 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí không tự chủ: kinh phí được sử dụng: 135.020.000 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 135.020.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

+ Nguồn kinh phí tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP: kinh phí được sử dụng: 120.797.430 đồng; kinh phí đã chi và đề nghị quyết toán: 120.797.430 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

* Qua kiểm tra cho thấy: các nội dung chi cơ bản đảm bảo quy định, có chứng từ đầy đủ; tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

- 03 Trường: các nội dung chuyển thanh toán cho cá nhân không có Ủy nhiệm chi kèm theo; giấy đi đường thiếu thông tin nơi đi, nơi đến và chữ ký, dấu xác nhận của nơi đi, nơi đến; thanh toán tiền khoán công tác phí đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, nhân viên không có hồ sơ minh chứng đi công tác trên 10 ngày/tháng theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 19/7/2017 của HĐND tỉnh Quảng Nam.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và THCS Lê Đình Dương: chi thu nhập tăng thêm cho nhân viên Văn phòng với mức chi ((hệ số của từng nhân viên + phụ cấp chức vụ) x mức lương cơ sở x 25%) là chưa đảm bảo theo quy định⁷.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: chuyển tiền sửa chữa, thay thế phụ tùng máy vi tính, máy in không có đề xuất sửa chữa, thay thế thiết bị của bộ phận có liên quan.

- Trường THCS Lê Đình Dương: thanh toán các nội dung phục vụ công tác Đại hội Chi bộ (giấy mời, bì thư, làm thùng phiếu, in phù hiệu, phong và băng rôn) là chưa đúng nguồn kinh phí (nội dung này phải chi từ nguồn kinh phí của Chi bộ).

2. Công tác quản lý, sử dụng nguồn thu học phí

Theo Báo cáo số 73/BC-NĐC ngày 02/6/2026 của Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, Báo cáo số 60/BC-LĐD ngày 02/6/2026 của Trường THCS Lê Đình Dương, Báo cáo số 92/BC-TCV ngày 02/6/2026 của Trường THCS Trần Cao Vân và qua kiểm tra, tổng hợp nguồn thu học phí năm 2023, 2024 (Có Phụ lục II kèm theo), cho thấy:

a) Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu

⁷ Điểm a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: “Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động: đơn vị chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả của từng người”.

Năm 2023: tổng thu: 270.618.000 đồng; tổng chi: 270.618.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng. Năm 2024: tổng thu: 243.055.000 đồng; tổng chi: 243.055.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

b) Trường THCS Lê Đình Dương

Năm 2023: tổng thu: 231.203.000 đồng; tổng chi: 190.589.000 đồng; kinh phí còn lại chuyển sang năm sau: 40.614.000 đồng. Năm 2024: tổng thu: 240.249.000 đồng; tổng chi: 240.249.000 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

c) Trường THCS Trần Cao Vân

Năm 2023: tổng thu: 251.270.000 đồng; tổng chi: 226.578.400 đồng; kinh phí còn lại chuyển sang năm sau: 24.691.600 đồng. Năm 2024: tổng thu: 254.191.600 đồng; tổng chi: 254.191.600 đồng; kinh phí còn lại: 0 đồng.

* Qua kiểm tra cho thấy:

Về mức thu: 03 Trường đã thực hiện thu đảm bảo theo quy định⁸. Về công tác thu, chi nguồn học phí: 03 Trường đã nộp số tiền thu học phí trực tiếp từ học sinh vào tài khoản tiền gửi (TK 3716: Tiền gửi học phí) mở tại Kho bạc nhà nước thị xã Điện Bàn và ban hành quyết định về quy chế quản lý sử dụng nguồn thu học phí năm 2023, 2024⁹. Tuy nhiên, 03 Trường đã sử dụng nguồn thu học phí để chi một số nội dung chưa đảm bảo, cụ thể:

- 03 Trường: chi hỗ trợ công tác đồn đốc và thu học phí 5%/ tổng số tiền thu được cho cá nhân tham gia công tác thu học phí; chi công tác xét tốt nghiệp THCS hằng năm là không có căn cứ, cơ sở để thực hiện; chi thu nhập tăng thêm cho nhân viên Văn phòng với mức chi ((hệ số của từng nhân viên + phụ cấp chức vụ) x mức lương cơ sở x 25%) là chưa đảm bảo quy định¹⁰.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và THCS Lê Đình Dương: sử dụng nguồn thu học phí để trích nộp kinh phí công đoàn, đóng các khoản bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) cho giáo viên trong chỉ tiêu biên chế tháng 12

⁸ Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Quảng Nam mức thu học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Hướng dẫn số 2799/HD-SGDĐT ngày 23/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam thực hiện thu học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông tại các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 - 2023 theo Quyết định số 2964/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh (đối với năm học 2022 - 2023); Quyết định số 2151/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức thu học phí và chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non và giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (đối với năm học 2023 - 2024); riêng đối với học kỳ I năm học 2024 - 2025 không thực hiện thu học phí theo Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 26/2024/NQ-HĐND ngày 26/9/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam, năm học 2024 - 2025.

⁹ Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: Quyết định số 126/QĐ-NĐC ngày 25/9/2023, Quyết định số 182/QĐ-NĐC ngày 24/10/2024; Trường THCS Lê Đình Dương: Quyết định số 37/QĐ-LĐD ngày 12/9/2023, Quyết định số 42/QĐ-LĐD ngày 10/10/2024; Trường THCS Trần Cao Vân: Quyết định số 02/QĐ-TCV ngày 09/01/2023, Quyết định số 04/QĐ-TCV ngày 05/01/2024.

¹⁰ Điều a khoản 2 Điều 22 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: "Bổ sung thu nhập cho viên chức, người lao động: đơn vị chi thu nhập bình quân tăng thêm cho viên chức, người lao động tối đa không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của viên chức, người lao động của đơn vị theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả của từng người".

năm 2023 và tháng 12 năm 2024¹¹; đóng các khoản BHXH, BHYT tháng 12 năm 2023¹². Đối với nội dung này, Trường thực hiện chi không đúng nguồn và mục đích, không thực hiện rà soát đề nghị cấp bổ sung kinh phí còn thiếu trong năm để thực hiện chi lương và các khoản theo lương.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: thanh toán các nội dung phục vụ công tác Đại hội Chi bộ (in phù hiệu, phong và băng rôn) là chưa đúng nguồn kinh phí (nội dung này phải chi từ nguồn kinh phí của Chi bộ).

- Trường THCS Lê Đình Dương: chi tiền hỗ trợ cho Ban kiểm kê cơ sở vật chất năm 2024 không đúng quy định¹³ với số tiền 810.000 đồng.

- Trường THCS Trần Cao Vân: chi hỗ trợ giáo viên làm công tác tuyển sinh lớp 6 không đúng quy định¹⁴ với số tiền 210.000 đồng.

3. Công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí khác

03 Trường đã thực hiện thu nguồn kinh phí khác chủ yếu từ ngân sách nhà nước cấp để thực hiện các nhiệm vụ chi như hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ¹⁵, kinh phí sinh hoạt chính trị hè, khen thưởng...; thực hiện chi đảm bảo theo quy định và có chứng từ đầy đủ (*Có Phụ lục II kèm theo*).

4. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí cho sửa chữa, mua sắm tài sản

a) Công tác sửa chữa, mua sắm tài sản

- Nguồn kinh phí thực hiện: Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: 413.716.800 đồng¹⁶, Trường THCS Lê Đình Dương: 405.127.000¹⁷, Trường THCS Trần Cao Vân: 293.225.230 đồng¹⁸.

- Hình thức sửa chữa, mua sắm: áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn thông qua việc thu thập báo giá từ các nhà cung cấp, có đầy đủ hồ sơ báo giá, quyết định phê duyệt; nghiệm thu và thanh toán đều được thực hiện dựa trên khối lượng thực tế hoàn thành; các chứng từ liên quan đảm bảo theo quy định, hồ sơ được lưu trữ đầy đủ.

¹¹ Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.

¹² Trường THCS Lê Đình Dương.

¹³ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

¹⁴ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

¹⁵ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

¹⁶ Nguồn kinh phí không tự chủ: 297.764.000 đồng (năm 2023: 168.000.000 đồng, năm 2024: 129.764.000 đồng); nguồn kinh phí tự chủ: 69.933.000 đồng (năm 2023: 33.800.000 đồng, năm 2024: 36.133.000 đồng); nguồn học phí: 46.019.800 đồng (năm 2023: 5.000.000 đồng, năm 2024: 41.019.800 đồng).

¹⁷ Nguồn kinh phí không tự chủ: 132.800.000 đồng (năm 2023: 85.000.000 đồng, năm 2024: 47.800.000 đồng); nguồn kinh phí tự chủ: 272.327.000 đồng (năm 2023: 108.330.000 đồng, năm 2024: 163.997.000 đồng); nguồn học phí: 0 đồng.

¹⁸ Nguồn kinh phí không tự chủ: 133.600.000 đồng (năm 2023: 75.800.000 đồng, năm 2024: 57.800.000 đồng); nguồn kinh phí tự chủ: 31.950.000 đồng (năm 2023: 17.950.000 đồng, năm 2024: 14.000.000 đồng); nguồn học phí: 127.675.230 đồng (năm 2023: 45.109.000 đồng, năm 2024: 82.566.230 đồng).

* Qua kiểm tra cho thấy: công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cơ bản tuân thủ theo chế độ hiện hành, đúng tiêu chuẩn, định mức và các quy định về đấu thầu, chỉ định thầu, sử dụng tài sản tiết kiệm, hiệu quả, góp phần đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất cho hoạt động dạy và học của 03 Trường; cập nhật theo dõi quản lý, sử dụng tài sản cố định tại 03 Trường đúng các quy định, hướng dẫn hiện hành. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu không có đề xuất sửa chữa đóng la phong và mua phần mềm của bộ phận có liên quan, Trường THCS Trần Cao Vân không có giấy đề xuất của bộ phận (người sử dụng trang thiết bị) để làm cơ sở mua sắm tài sản, bảo trì trang thiết bị.

b) Công tác quản lý tài sản công

Theo Phương án thành lập các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trực thuộc UBND xã Gò Nổi tại Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Gò Nổi thì các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập, trong đó có 03 Trường được tiếp nhận nguyên trạng trụ sở, trang thiết bị, phương tiện làm việc để phục vụ công việc.

- Công tác kiểm kê: 03 Trường đã thực hiện tốt công tác kiểm kê tài sản hằng năm, có thành lập Ban kiểm kê; sau khi kiểm kê, 03 Trường thực hiện lập biên bản kiểm kê và tiến hành đối chiếu tài sản giữa số liệu trên sổ sách kế toán với hiện trạng tài sản thực tế; tài sản công được theo dõi hệ thống qua sổ kế toán, sổ tài sản cố định, công cụ, dụng cụ và được cập nhật tài sản trên phần mềm quản lý tài sản công của Bộ Tài chính; thực hiện trích khấu hao tài sản theo quy định.

- Sổ theo dõi tài sản: 03 Trường có mở sổ theo dõi tài sản, cập nhật, kiểm kê tài sản công đúng biểu mẫu, quy định về quản lý tài sản công.

- Tình hình thanh lý tài sản:

+ Trường THCS Lê Đình Dương lập thủ tục thanh lý sách, thiết bị dạy học, thực hành và 02 máy vi tính năm 2023.

+ Trường THCS Trần Cao Vân lập thủ tục thanh lý công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị năm 2023 và thanh lý tài sản cố định năm 2024 (*Có Phụ lục III kèm theo*).

* Qua kiểm tra cho thấy: việc quản lý tài sản cố định cơ bản đảm bảo quy định, có ghi tăng tài sản cố định và trích khấu hao đầy đủ (theo phần mềm kế toán MISA); qua kiểm tra thực tế và đối chiếu với biên bản kiểm kê tài sản, sổ theo dõi tài sản của 03 Trường cho thấy tài sản, thiết bị máy móc được mua sắm trong năm 2023, 2024 được đưa vào sử dụng có hiệu quả, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: chưa cập nhật máy Scan trị giá 9.000.000 đồng (tài sản phát sinh mới mua năm 2024) vào sổ tài sản để theo dõi, quản lý theo quy định¹⁹.

- Trường THCS Lê Đình Dương: thực hiện thanh lý công cụ, dụng cụ, thiết bị

¹⁹ Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

dạy học chưa đảm bảo về thủ tục, trình tự thực hiện thanh lý tài sản không hợp lý²⁰.

- Trường THCS Trần Cao Vân: không cập nhật 120 ghế nhựa, 148 quyển sách giáo khoa và 76 quyển sách nghiệp vụ vào sổ theo dõi công cụ, dụng cụ năm 2023 (trên phần mềm MISA) để quản lý; cập nhật thừa 05 máy vi tính trị giá 45.000.000 đồng (thêm hạng mục tài sản) trên phần mềm kế toán dẫn đến số liệu theo dõi tài sản không phản ánh đúng thực trạng tài sản của Trường; một số tài sản như bàn, ghế học sinh, bàn giáo viên... chưa được gắn mã số hoặc tem quản lý.

III. VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ KẾ TOÁN

03 Trường đã mở sổ sách kế toán để theo dõi các nguồn kinh phí, chứng từ lưu trữ cơ bản đảm bảo. UBND thị xã Điện Bàn đã ban hành các Quyết định số 11927/QĐ-UBND ngày 23/12/2022, Quyết định số 8619/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023, 2024 cho 03 Trường và các Quyết định giao dự toán bổ sung trong năm 2023, 2024; tuy nhiên, 03 Trường chưa thực hiện việc xây dựng phân bổ dự toán theo quy định²¹.

Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và THCS Trần Cao Vân thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách, quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023, 2024; riêng Trường THCS Lê Đình Dương thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2023 nhưng chưa thực hiện công khai nội dung này đối với năm 2024 và chưa công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023, 2024. 03 Trường chưa thực hiện công khai thu bổ sung ngân sách, phần điều chỉnh giảm ngân sách trong năm, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đối với năm 2023, 2024 đã được phê duyệt theo quy định²² và chưa thực hiện lập Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt năm 2023, 2024.

C. KẾT LUẬN

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của 03 Trường cơ bản đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

- Công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại 03 Trường cơ bản đảm bảo theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn.

II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ

1. Về xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ

03 Trường xây dựng một số nội dung chi chưa phù hợp: chi hỗ trợ công tác thu học phí 5%/tổng số tiền thu được cho các thành viên tham gia quản lý đơn đốc và thực hiện việc thu học phí; chi cho công tác xét tốt nghiệp THCS; ưu tiên mức chi hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho nhân viên Văn phòng; căn cứ Nghị định số

²⁰ Biên bản thanh lý tài sản cố định lập ngày 14/3/2023, Trường Ban thanh lý ký ngày 06/01/2024, Kế toán trưởng và Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận ngày 31/12/2023.

²¹ Điều 32 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

²² Khoản 1, Khoản 2 Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng để xây dựng nội dung chi khen thưởng khác ngoài chế độ khen thưởng của Luật Thi đua, khen thưởng; ngoài ra, Trường THCS Trần Cao Vân chi cho công tác tuyển sinh lớp 6, ban kiểm kê cơ sở vật chất hằng năm và Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu, THCS Lê Đình Dương chi phục vụ, khánh tiết hội nghị không đúng quy định.

2. Công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp

- 03 Trường: các nội dung chuyển thanh toán cho cá nhân không có Ủy nhiệm chi kèm theo; giấy đi đường thiếu thông tin nơi đi, nơi đến và chữ ký, dấu xác nhận của nơi đi, nơi đến; chứng từ thanh toán tiền khoán công tác phí không đảm bảo.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và THCS Lê Đình Dương: chi thu nhập tăng thêm cho nhân viên Văn phòng với mức chi chưa đảm bảo quy định.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: chứng từ sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị chưa đảm bảo.

- Trường THCS Lê Đình Dương: thanh toán các nội dung phục vụ công tác Đại hội Chi bộ là chưa đúng nguồn kinh phí.

3. Công tác quản lý, sử dụng nguồn thu học phí

- 03 Trường: chi hỗ trợ công tác đồn đốc và thu học phí 5%/ tổng số tiền thu được cho cá nhân tham gia thu học phí, chi công tác xét tốt nghiệp THCS hằng năm là không có căn cứ, cơ sở để thực hiện; chi thu nhập tăng thêm cho nhân viên Văn phòng với mức chi chưa đảm bảo quy định.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và THCS Lê Đình Dương: sử dụng nguồn thu học phí để trích nộp kinh phí công đoàn, đóng các khoản BHXH, BHYT cho giáo viên trong chỉ tiêu biên chế là chi không đúng nguồn và mục đích, không thực hiện rà soát đề nghị cấp bổ sung kinh phí còn thiếu trong năm để thực hiện chi lương và các khoản theo lương.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: thanh toán các nội dung phục vụ công tác Đại hội Chi bộ là chưa đúng nguồn kinh phí.

- Trường THCS Lê Đình Dương: chi hỗ trợ cho ban kiểm kê cơ sở vật chất năm 2024 không đúng quy định với số tiền 810.000 đồng.

- Trường THCS Trần Cao Vân: chi hỗ trợ giáo viên làm công tác tuyển sinh lớp 6 không đúng quy định với số tiền 210.000 đồng.

Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy, các khoản chi cho ban kiểm kê cơ sở vật chất, chi hỗ trợ làm công tác tuyển sinh lớp 6 thực tế chi cho cá nhân phục vụ hoạt động, phục vụ giảng dạy, không có dấu hiệu vụ lợi, do vậy Đoàn thanh tra kiến nghị chấn chỉnh đối với các khoản chi trên.

4. Công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí cho sửa chữa, mua sắm tài sản

a) Công tác sửa chữa, mua sắm tài sản

Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu và THCS Trần Cao Vân không có giấy đề xuất sửa chữa, mua sắm của bộ phận có liên quan.

b) Công tác quản lý tài sản công

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: chưa cập nhật máy Scan phát sinh mới mua năm 2024 vào sổ tài sản để theo dõi, quản lý.

- Trường THCS Lê Đình Dương: thực hiện thanh lý công cụ, dụng cụ, thiết bị dạy học chưa đảm bảo về thủ tục theo quy định, trình tự thực hiện thủ tục thanh lý tài sản không hợp lý.

- Trường THCS Trần Cao Vân: chưa phản ánh đầy đủ, kịp thời công cụ, dụng cụ, thiết bị dạy học vào sổ theo dõi công cụ, dụng cụ; cập nhật thừa 05 máy vi tính trên phần mềm kế toán; một số tài sản như bàn, ghế học sinh, bàn giáo viên... chưa được gắn mã số hoặc tem quản lý.

5. Việc chấp hành pháp luật về kế toán

03 Trường chưa thực hiện việc xây dựng phân bổ dự toán theo quy định; chưa thực hiện công khai thu bổ sung ngân sách, phần điều chỉnh giảm ngân sách trong năm, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm) đối với năm 2023, 2024 theo quy định và chưa thực hiện lập Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt năm 2023, 2024. Riêng Trường THCS Lê Đình Dương chưa thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024 và chưa công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023, 2024.

Những tồn tại, hạn chế nêu trên trách nhiệm thuộc về Hiệu trưởng, kế toán các Trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương, Trần Cao Vân.

D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trên cơ sở kết quả thanh tra và kết luận các nội dung nêu trên Chánh Thanh tra thành phố kiến nghị như sau:

1. Xử lý về hành chính

- Chân chính, rút kinh nghiệm trong công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong 02 năm (2023 - 2024) tại Trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân liên quan đến ban hành một số nội dung tại quy chế chi tiêu nội bộ; các khoản thanh toán cho cá nhân có chứng từ chưa đảm bảo theo quy định; chi thanh toán chưa đúng quy định... và tồn tại trong công tác kế toán được nêu tại khoản II, Mục C Kết luận thanh tra.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý tài chính, sử dụng kinh phí đúng quy định, tiết kiệm và hiệu quả. Nâng cao chất lượng lập dự toán, dự báo nhu cầu chi để hạn chế việc điều chỉnh, bổ sung trong năm. Tăng cường kiểm tra nội bộ về tiền lương, phụ cấp để việc chi trả tiền lương đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Thực hiện kiểm tra, đối chiếu chứng từ, bảo đảm tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ thanh toán; cập nhật kịp thời các văn bản hiện hành để thực hiện đảm bảo theo quy định.

2. Kiến nghị xử lý khác

a) UBND xã Gò Nổi

Chỉ đạo Phòng Kinh tế tăng cường công tác hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác quản lý tài chính và tài sản công đối với các trường học trên địa bàn xã (trong phạm vi quản lý nhà nước của UBND xã) nhằm giúp các Trường thực hiện đúng quy định của pháp luật.

b) Trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương, Trần Cao Vân

- Thực hiện việc xây dựng phân bổ dự toán theo quy định; công khai thu bổ sung ngân sách và phân điều chỉnh giảm ngân sách trong năm, thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); định kỳ thực hiện lập Biên bản kiểm kê quỹ tiền mặt.

- Trường THCS Nguyễn Đình Chiểu: chủ động thực hiện rà soát tổng thể nguồn kinh phí lương và các khoản theo lương còn thiếu cần cấp bổ sung đến cuối năm (tránh tình trạng chỉ rà soát đối với những trường hợp giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng, chuyển đến...) trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp bổ sung kinh phí. Cập nhật tài sản phát sinh mới vào sổ tài sản để theo dõi, quản lý; thực hiện đề xuất của bộ phận có liên quan trước khi sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ.

- Trường THCS Lê Đình Dương: chủ động thực hiện rà soát tổng thể nguồn kinh phí lương và các khoản theo lương còn thiếu cần cấp bổ sung đến cuối năm (tránh tình trạng chỉ rà soát đối với những trường hợp giáo viên, nhân viên mới tuyển dụng, chuyển đến...) trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định cấp bổ sung kinh phí. Thực hiện thanh lý công cụ, dụng cụ, thiết bị dạy học đảm bảo về thủ tục, trình tự theo quy định.

- Trường THCS Trần Cao Vân: thực hiện đề xuất của bộ phận có liên quan trước khi sửa chữa, mua sắm tài sản, trang thiết bị, công cụ, dụng cụ; phản ánh đầy đủ, kịp thời công cụ, dụng cụ, thiết bị dạy học vào sổ theo dõi công cụ, dụng cụ trên phần mềm MISA; gắn mã số hoặc tem quản lý tài sản để nâng cao hiệu quả quản lý, kiểm kê và đối chiếu tài sản; điều chỉnh giảm 05 máy tính đã cập nhật thừa trên phần mềm kế toán.

3. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ Kết luận thanh tra, các Trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương, Trần Cao Vân và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện Kết luận thanh tra; đồng thời, báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra thành phố Đà Nẵng.

- Giao Phòng Giám sát, kiểm tra, thẩm định và xử lý sau thanh tra (thuộc Thanh tra thành phố Đà Nẵng) theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí trong 02 năm (2023 - 2024) tại các trường THCS: Nguyễn Đình Chiểu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân tại xã Gò Nổi. Thanh tra thành phố Đà Nẵng đề nghị Hiệu

trưởng các trường THCS: Nguyễn Đình Chiêu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện (bằng văn bản) về Thanh tra thành phố Đà Nẵng theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (b/cáo);
- TTHĐND và UBND thành phố (b/cáo);
- UBKT Thành ủy (theo dõi);
- Ban Nội chính Thành ủy (theo dõi);
- UBND xã Gò Nổi (th/hiện);
- Trường THCS: Nguyễn Đình Chiêu, Lê Đình Dương và Trần Cao Vân (xã Gò Nổi) (th/hiện);
- Lưu: VT, ĐTT, GS,KT,TĐ&XLSTT.



CHÁNH THANH TRA

Tô Văn Hùng



**PHỤ LỤC I: TỔNG HỢP CÁC NGUỒN KINH PHÍ TẠI TRƯỜNG THCS: NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU,
LÊ ĐÌNH DƯƠNG, TRẦN CAO VÂN NĂM 2023, 2024**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số **2351**/KL-TTTP ngày **04**/8/2026 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số dư năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm	Dự toán giảm trong năm	Tổng dự toán được sử dụng	Kinh phí chi đề nghị quyết toán	Kinh phí còn lại
A	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU							
	NĂM 2023							
I	Nguồn kinh phí tự chủ		3.119.306.253	791.789.763	300.477.901	3.610.618.115	3.610.618.115	0
1	Kinh phí nguồn 13 (Chi lương, hoạt động thường xuyên)		3.119.306.253	503.278.465	300.477.901	3.322.106.817	3.322.106.817	0
2	Kinh phí nguồn 14 (Chi CCTL)			288.511.298	0	288.511.298	288.511.298	0
II	Nguồn kinh phí không tự chủ		168.000.000	34.470.000	0	202.470.000	202.470.000	0
1	Sửa cửa 10 phòng học		53.000.000	0	0	53.000.000	53.000.000	0
2	Sửa chữa phòng vệ sinh khu dãy phòng thực hành		20.000.000	0	0	20.000.000	20.000.000	0
3	Đóng tôn trần dãy phòng chức năng		95.000.000	0	0	95.000.000	95.000.000	0
4	Phí gia hạn phần mềm QL Tài sản			3.000.000	0	3.000.000	3.000.000	0
5	Phí gia hạn phần mềm QL tiền lương			2.000.000	0	2.000.000	2.000.000	0
6	Hỗ trợ HS khuyết tật, DTTS HKI 2022-2023			6.600.000	0	6.600.000	6.600.000	0
7	Cấp kinh phí Mua PM kế toán			6.400.000	0	6.400.000	6.400.000	0
8	Cấp KP mua phần mềm tra soát HĐ đầu vào và chứng từ DVC			11.000.000	0	11.000.000	11.000.000	0
9	Phí gia hạn phần mềm VNEDU			5.470.000	0	5.470.000	5.470.000	0
	Tổng		3.287.306.253	826.259.763	300.477.901	3.813.088.115	3.813.088.115	0

(Chữ ký)

NĂM 2024								
I	Nguồn kinh phí tự chủ		3.839.466.598	1.038.923.503	139.785.875	4.738.604.226	4.738.604.226	0
1	Kinh phí nguồn 13 (Chi lương, hoạt động thường xuyên)		3.839.466.598	491.044.393	139.785.875	4.190.725.116	4.738.604.226	0
2	Kinh phí nguồn 13 (Chi CCTL)			547.879.110		547.879.110	547.879.110	0
	Đợt 1			393.000.000		393.000.000	393.000.000	
	Đợt 2			145.999.110		145.999.110	145.999.110	
	Tăng KP CCTL của HĐ 111			8.880.000		8.880.000	8.880.000	
II	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP (nguồn 18)			139.014.000	0	139.014.000	139.014.000	0
III	Nguồn kinh phí không tự chủ		130.000.000	40.620.000	0	170.620.000	170.620.000	0
1	Sửa chữa nhà vệ sinh khu phòng chức năng		30.000.000			30.000.000	30.000.000	0
2	Nâng cấp nhà xe học sinh		99.764.000			99.764.000	99.764.000	0
3	Mua vật liệu Sơn nhà xe HS		236.000			236.000	236.000	0
4	Phí gia hạn phần mềm kế toán			9.000.000		9.000.000	9.000.000	0
5	Hỗ trợ HS khuyết tật, DTTS HKII 2022-2023			7.500.000		7.500.000	7.500.000	0
6	Hỗ trợ HS khuyết tật, DTTS năm 2024			8.100.000		8.100.000	8.100.000	0
7	Phần mềm thiết bị			8.000.000		8.000.000	8.000.000	0
8	Phí gia hạn phần mềm QL tiền lương			2.000.000		2.000.000	2.000.000	0
9	Phí gia hạn PM tuyển sinh đầu cấp, quản lý giáo án, hồ sơ giáo dục			6.020.000		6.020.000	6.020.000	0
	Tổng		3.969.466.598	1.218.557.503	139.785.875	5.048.238.226	5.048.238.226	0
B	TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH DƯƠNG							
NĂM 2023								
I	Nguồn kinh phí tự chủ		3.288.177.216	554.252.875	49.672.968	3.792.757.123	3.792.757.123	0

1	Kinh phí nguồn 13 (Chi lương, hoạt động thường xuyên)		3.288.177.216	233.103.000	49.672.968	3.471.607.248	3.471.607.248	0
2	Kinh phí nguồn 14 (Chi CCTL)			321.149.875		321.149.875	321.149.875	0
II	Nguồn kinh phí không tự chủ		85.000.000	103.238.000		188.238.000	188.238.000	0
1	Mua 2 bộ vi tính để bàn dùng cho dạy học		19.650.000			19.650.000	19.650.000	0
2	Mua 1 cái Ti vi dùng cho Phòng Hội đồng		28.290.000			28.290.000	28.290.000	0
3	Mua 01 bộ khung treo Tivi cho Phòng hội đồng		2.357.000			2.357.000	2.357.000	0
4	Sửa chữa hệ thống điện các phòng học		34.703.000			34.703.000	34.703.000	0
5	Hỗ trợ HS khuyết tật, DTTS HKI 2022-2023			14.368.000		14.368.000	14.368.000	0
6	Dự toán ngân sách giao nguồn không TC (Phần mềm QLTS)			3.000.000		3.000.000	3.000.000	0
7	Dự toán ngân sách giao nguồn không TC (Phần mềm QLTL)			2.000.000		2.000.000	2.000.000	0
8	Dự toán ngân sách giao nguồn không TC (Phần mềm Kế toán)			6.400.000		6.400.000	6.400.000	0
9	Phổ cập bơi			61.000.000		61.000.000	61.000.000	0
10	Cấp KP mua phần mềm tra soát HĐ đầu vào và chứng từ DVC			11.000.000		11.000.000	11.000.000	0
11	Phí gia hạn phần mềm VNEDU			5.470.000		5.470.000	5.470.000	0
	Tổng		3.373.177.216	657.490.875	49.672.968	3.980.995.123	3.980.995.123	0
NĂM 2024								
I	Nguồn kinh phí tự chủ		4.152.000.331	1.149.402.506	219.565.679	5.081.837.158	5.076.269.158	5.568.000
1	Kinh phí nguồn 13 (Chi lương, hoạt động thường xuyên)		4.152.000.331	396.062.050	219.565.679	4.328.496.702	4.322.928.702	5.568.000

2	Kinh phí nguồn 13 (Chi CCTL)			753.340.456		753.340.456	753.340.456	0
	Đợt 1			450.000.000				
	Đợt 2			294.460.456				
	Tăng KP CCTL của HĐ 111			8.880.000				
II	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP (nguồn 18)			148.755.654		148.755.654	148.755.654	0
III	Nguồn kinh phí không tự chủ		47.800.000	109.380.000		157.180.000	157.180.000	0
1	Mua 04 bộ máy vi tính dành cho dạy học		31.800.000	0	0	31.800.000	31.800.000	0
2	Mua 04 kệ Thiết bị dành cho dạy học		16.000.000	0	0	16.000.000	16.000.000	0
3	Phí gia hạn phần mềm QL Tài sản			3.000.000		3.000.000	3.000.000	0
4	Phí gia hạn phần mềm kế toán			6.000.000		6.000.000	6.000.000	0
5	Phí gia hạn phần mềm QL tiền lương			2.000.000		2.000.000	2.000.000	0
6	Phí gia hạn PM tuyển sinh đầu cấp, quản lý giáo án, hồ sơ giáo dục			6.020.000		6.020.000	6.020.000	0
7	Phần mềm thiết bị			8.000.000		8.000.000	8.000.000	0
8	Hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024			19.360.000		19.360.000	19.360.000	0
9	Hỗ trợ chi phí học tập HKII 2022-2023			3.000.000		3.000.000	3.000.000	0
10	Phổ cập bơi			62.000.000		62.000.000	62.000.000	0
	Tổng		4.199.800.331	1.407.538.160	219.565.679	5.387.772.812	5.382.204.812	5.568.000
C	TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN							
NĂM 2023								
I	Nguồn kinh phí tự chủ		3.605.564.018	900.155.624	669.721.417	3.835.998.225	3.835.998.225	0
1	Kinh phí nguồn 13 (Chi lương, hoạt động thường xuyên)		3.605.564.018	584.432.945	669.721.417	3.520.275.546	3.520.275.546	0

2	Kinh phí nguồn 14 (Chi CCTL)			315.722.679		315.722.679	315.722.679	0
II	Nguồn kinh phí không tự chủ		64.800.000	67.910.000	0	132.710.000	132.710.000	0
1	Nâng cấp bồn hoa và bê tông lối đi		19.800.000	0	0	19.800.000	19.800.000	0
2	Mua 03 bộ máy vi tính để bàn		45.000.000	0	0	45.000.000	45.000.000	0
3	Hỗ trợ HS khuyết tật, DTTS HKI 2022-2023			2.640.000		2.640.000	2.640.000	0
4	Gia hạn PM QL Tài sản Misa			3.000.000		3.000.000	3.000.000	0
5	Gia hạn PM QL tiền lương Misa			2.000.000		2.000.000	2.000.000	0
6	Kinh phí mua PM kế toán			6.400.000		6.400.000	6.400.000	0
7	Phổ cập bơi			37.400.000		37.400.000	37.400.000	0
8	Cấp KP mua phần mềm tra soát HĐ đầu vào và chứng từ DVC			11.000.000		11.000.000	11.000.000	0
9	Phí gia hạn phần mềm VNEDU			5.470.000		5.470.000	5.470.000	0
	Tổng		3.670.364.018	652.342.945	669.721.417	3.652.985.546	3.968.708.225	0
NĂM 2024								
I	Nguồn kinh phí tự chủ		4.063.273.357	1.168.240.549	514.397.384	4.717.116.522	4.717.116.522	0
1	Kinh phí nguồn 13 (Chi lương, hoạt động thường xuyên)		4.063.273.357	677.021.249	514.397.384	4.225.897.222	4.225.897.222	0
2	Kinh phí nguồn 13 (Chi CCTL)			491.219.300		491.219.300	491.219.300	0
	Đợt 1			423.000.000				
	Đợt 2			58.619.300				
	Tăng KP CCTL của HĐ 111			9.600.000				
II	Kinh phí tiền thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP (nguồn 18)		121.892.550		1.095.120	120.797.430	120.797.430	0
III	Nguồn kinh phí không tự chủ		57.800.000	77.220.000	0	135.020.000	135.020.000	0
1	Mua 20 bộ bàn ghế học sinh		38.000.000	0	0	38.000.000	38.000.000	0
2	Làm mái che hệ thống nước sạch học sinh và phòng hội đồng		19.800.000	0	0	19.800.000	19.800.000	0
3	Phí gia hạn phần mềm QL Tài sản			3.000.000		3.000.000	3.000.000	0

4	Phí gia hạn phần mềm kế toán			6.000.000		6.000.000	6.000.000	0
5	Phí gia hạn phần mềm QL tiền lương			2.000.000		2.000.000	2.000.000	0
6	Phí gia hạn PM tuyển sinh đầu cấp, quản lý giáo án, hồ sơ giáo dục			6.020.000		6.020.000	6.020.000	0
7	Phần mềm thiết bị			8.000.000		8.000.000	8.000.000	0
8	Hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024			10.800.000		10.800.000	10.800.000	0
9	Hỗ trợ chi phí học tập HKII 2022-2023			3.000.000		3.000.000	3.000.000	0
10	Phổ cập bơi			38.400.000		38.400.000	38.400.000	0
	Tổng		4.242.965.907	1.246.555.669	515.492.504	4.972.933.952	4.972.933.952	0



**PHỤ LỤC II: TỔNG HỢP NGUỒN HỌC PHÍ VÀ THU KHÁC Ở TRƯỜNG THCS: NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU,
LÊ ĐÌNH DƯƠNG, TRẦN CAO VÂN NĂM 2023, 2024**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số **2357**/KL-TTTP ngày **04**/8/2026 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số dư năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Dự toán bổ sung trong năm	Dự toán giảm trong năm	Tổng dự toán được sử dụng	Kinh phí chi đề nghị quyết toán	Kinh phí còn lại		
								Tổng cộng	Chuyển năm sau	Hủy bỏ
A	TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU									
NĂM 2023										
I	Nguồn thu học phí	0	270.618.000	0	0	270.618.000	270.618.000	0	0	0
1	Học phí thu trực tiếp từ học sinh		162.540.000		0	162.540.000	162.540.000	0	0	0
2	Học phí được ngân sách cấp bù miễn, giảm theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021		108.078.000			108.078.000	108.078.000	0	0	0
II	Nguồn thu khác	15.520.134	0	15.500.000	0	31.020.134	14.806.000	16.214.134	16.214.134	0
1	Số dư chuyển sang	15.520.134					0			
2	Tăng Khen thưởng sản phẩm STEM			150.000			0			
3	Phòng KT chuyển tiền nộp thừa quỹ PCTT			3.710.000			0			
4	Tăng KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 (Phòng GD cấp đối với HS hộ nghèo, hộ cận nghèo)			2.550.000			0			
5	Tăng KP Khen thưởng trường LĐTĐ& CSTĐ			6.840.000			0			
6	Tăng KP hỗ trợ CPHT theo NĐ81			2.250.000			0			
7	Chi xét nghiệm nước uống cho HS						1.556.000			
8	Chi sản phẩm STEM						150.000			
9	Chi hỗ trợ CPHT theo NĐ 81						2.550.000			
10	Chi Khen thưởng LĐTĐ& CSTĐ						6.840.000			
11	Chi trả tiền thừa quỹ PCTT						3.710.000			
NĂM 2024										

(Chữ ký)

I	Nguồn thu học phí	0	243.055.000			243.055.000	243.055.000	0	0	0
1	Học phí thu trực tiếp từ học sinh	0	66.255.000	0	0	66.255.000	66.255.000	0	0	0
2	Học phí được ngân sách cấp bù miễn, giảm theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	0	176.800.000	0	0	176.800.000	176.800.000	0	0	0
II	Nguồn thu khác	16.214.134		5.400.000	0	21.614.134	7.650.000	13.964.134	13.964.134	0
1	Số dư chuyển sang	16.214.134								
2	Tăng KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81			5.400.000						
3	Chi hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKI(23-24)						5.400.000			
4	Chi hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKII(22-23)						2.250.000			
B	TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH DƯƠNG									
NĂM 2023										
I	Nguồn thu học phí	0	231.203.000	0	0	231.203.000	190.589.000	40.614.000	40.614.000	0
1	Học phí thu trực tiếp từ học sinh		136.050.000		0	136.050.000	95.436.000	40.614.000	40.614.000	0
2	Học phí được ngân sách cấp bù miễn, giảm theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021		95.153.000			95.153.000	95.153.000	0	0	0
II	Nguồn thu khác	31.313.625	0	14.955.000	0	46.268.625	12.705.000	33.563.625	33.563.625	0
1	Số dư chuyển sang	31.313.625					0			
2	Tăng KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKI-Năm học 2022-2023			1.800.000			0			
3	Tăng KP chính trị hè 2023			1.185.000			0			
4	Tăng KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKII-Năm học 2022-2023			2.250.000			0			
5	Tăng KP Khen thưởng LĐTT& CSTĐ			9.720.000			0			
7	Chi KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKI-Năm học 2022-2023						1.800.000			
8	Chi KP chính trị hè 2023						1.185.000			
9	Chi KP Khen thưởng LĐTT& CSTĐ						9.720.000			

NĂM 2024

I	Nguồn thu học phí	40.614.000	199.635.000			240.249.000	240.249.000	0	0	0
1	Học phí thu trực tiếp từ học sinh	40.614.000	55.635.000	0	0	96.249.000	96.249.000	0	0	0
2	Học phí được ngân sách cấp bù miễn, giảm theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021	0	144.000.000	0	0	144.000.000	144.000.000	0	0	0
II	Nguồn thu khác	33.563.625		9.450.000	0	43.013.625	12.037.464	30.976.161	30.976.161	0
1	Số dư chuyển sang	33.563.625								
2	Tăng KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 (23-24)			9.450.000						
3	Chi KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKII- Năm học 2022-2023						2.250.000			
4	Chi hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 Năm học 2023-2024						9.450.000			
5	Chi mua vật dụng phục vụ Sơ CC ban đầu						337.464			

C TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN

NĂM 2023

I	Nguồn thu học phí		251.270.000	0	0	251.270.000	226.578.400	24.691.600	24.691.600	0
1	Học phí thu trực tiếp từ học sinh		151.620.000			151.620.000	126.928.400	24.691.600	24.691.600	0
2	Học phí được ngân sách cấp bù miễn, giảm theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021		99.650.000			99.650.000	99.650.000	0	0	0
II	Nguồn thu khác	23.525.566	0	15.130.441	0	38.656.007	26.369.600	12.286.407	12.286.407	0
1	Số dư chuyển sang	23.525.566								
2	BHXH chuyển tiền chăm sóc sức khỏe ban đầu			6.490.441		6.490.441				
3	Tăng KP Khen thưởng LĐTT& CSTĐ năm học 2022-2023			8.640.000		8.640.000				
4	Tăng KP Khen thưởng LĐTT& CSTĐ năm học 2022-2023						8.640.000			
5	Chi mua văn phòng phẩm phục vụ y tế học đường						2.210.000			

6	Chi mua hệ thống máy lọc nước sạch cho học sinh						15.519.600			
NĂM 2024										
I	Nguồn thu học phí	24.691.600	229.500.000	0	0	254.191.600	254.191.600	0	0	0
1	Học phí thu trực tiếp từ học sinh	24.691.600	60.900.000			85.591.600	85.591.600	0	0	0
2	Học phí được ngân sách cấp bù miễn, giảm theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021		168.600.000			168.600.000	168.600.000	0	0	0
II	Nguồn thu khác	12.286.407	0	4.050.000	0	16.336.407	4.050.000	12.286.407	12.286.407	0
1	Số dư chuyển sang	12.286.407								
2	Tăng KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKII Năm học 2023 2024			4.050.000						
3	Chi KP hỗ trợ CPHT theo NĐ 81 HKII- Năm học 2023 2024						4.050.000			

**PHỤ LỤC III: CÁC HẠNG MỤC THANH LÝ TÀI SẢN CỦA TRƯỜNG THCS TRẦN CAO VÂN***(Kèm theo Kết luận thanh tra số 2258/KL-TTTP ngày 04/8/2026 của Thanh tra thành phố Đà Nẵng)**Đơn vị tính: đồng***I. Năm 2023**

TT	Tên tài sản	ĐVT	SL	Số hiệu TSCĐ	Năm sử dụng	Nguyên giá	Giá trị khấu hao (lũy kế đến thời điểm thanh lý)	Hiện trạng	Hình thức thanh lý
1	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS145	2010	5.855.000	5.855.000	Hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng và không có giá trị thu hồi	Huỷ bỏ
2	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS146	2010	5.861.000	5.861.000		
3	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS147	2010	5.861.000	5.861.000		
4	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS148	2010	5.861.000	5.861.000		
5	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS149	2010	5.861.000	5.861.000		
6	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS162	2010	5.861.000	5.861.000		
7	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS163	2010	5.861.000	5.861.000		
8	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS164	2010	5.861.000	5.861.000		
9	Máy vi tính để bàn	cái	1	TS165	2010	5.861.000	5.861.000		
10	CPU máy tính	cái	1	TS44	2010	19.200.000	19.200.000		
11	Tivi	cái	1	TS49	2012	5.800.000	5.800.000		
12	Tivi Panasonic	cái	1	TS50	2011	28.250.000	28.250.000		

II. Năm 2024

TT	Tên tài sản	ĐVT	Năm sử dụng	Nguyên giá	Tình trạng	Hình thức đề nghị thanh lý
1	Hệ thống nước sạch	cái	2010	30.000.000	Hỏng	Huỷ bỏ
2	Sân bê tông	cái	2010	25.000.000	Vỡ, nứt	Huỷ bỏ